ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 11/2026
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN
MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG

Thời gian : 17h45 **-** *22/11/2026* *- Phòng :* **508 - K7/25 Quang Trung**

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
										SỐ	CHỮ	
1	29206534874	Trương Thị Thùy	Dung	04/07/2005	Gia Lai	32CBN8						
2	28214503490	Thân Mạnh	Dũng	25/03/2004	Bình Thuận	32CBN8						
3	29206527495	Huỳnh Thị	Duyên	21/06/2005	Quảng Ngãi	32CBN8						
4	29209425676	Nguyễn Minh	Hằng	09/07/2005	Đà Nẵng	32CBN8						
5	28212302566	Lê Trung	Hiếu	06/04/2004	Gia Lai	32CBN8						
6	27212100733	Nguyễn Đức Huy	Hoàng	05/12/2003	Quảng Trị	32CBN8						
7	29207130166	Trần Nguyễn Trúc	Linh	16/02/2005	Đà Nẵng	32CBN8						
8	28212301970	Trần Khánh	Minh	29/02/2004	Quảng Trị	32CBN8						
9	29206520143	Phan Phạm Thanh	Nguyên	11/10/2005	Đà Nẵng	32CBN8						
10	29204955193	Bùi Yến	Nhi	20/04/2005	Đà Nẵng	32CBN8						
11	28212301488	Trương Minh	Thái	30/10/2004	Đà Nẵng	32CBN8						
12	29204656664	Lê Thị Phương	Thảo	19/11/2005	Đà Nẵng	32CBN8						
13	29207160394	Đàm Thị Minh	Thư	11/10/2005	Thanh Hóa	32CBN8						
14	30204355542	Nguyễn Lê Thanh	Thúy	28/06/2006	Lâm Đồng	32CBN8						
15	29207154032	Phạm Thị Thanh	Thùy	20/01/2005	Đắk Lắk	32CBN8						
16	30204355544	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	09/08/2006	Quảng Ngãi	32CBN8						
17	28204853946	Nguyễn Thị Thảo	Trinh	28/04/2004	Quảng Trị	32CBN8						
18	29214360674	Hoàng Ngọc	Dương	10/07/2005	Nghệ An	32CBN6						Thi lại

Số học viên vắng : .....; Số học viên đình chỉ : .....; Số bài thi : .....; Số tờ : .....

LẬP BẢNG **GIÁM THỊ 1, 2, 3** **GIÁM KHẢO 1, 2** **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 11/2026
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN
MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG

Thời gian : 17h45 **-** *22/11/2026* *- Phòng :* **609 - K7/25 Quang Trung**

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
										SỐ	CHỮ	
1	29206758782	Đặng Thị Thiên	Vẫn	12/12/2005	Gia Lai	32CBN8						
2	28212301570	Phạm Quang	Vinh	21/10/2004	Đà Nẵng	32CBN8						
3	29204756946	Nguyễn Diệp	Anh	12/05/2005	Quảng Ngãi	32TYC10						
4	30218049558	Nguyễn Hoàng	Anh	03/11/2006	Đắk Lắk	32TYC10						
5	29214646463	Văn Công	Đạt	12/01/2005	Quảng Ngãi	32TYC10						
6	27212140129	Nguyễn Ngọc	Duy	15/09/2003	Quảng Ngãi	32TYC10						
7	29215265134	Bạch Mã Trường	Giang	29/11/2005	Quảng Ngãi	32TYC10						
8	30206537902	Hà Bích	Hân	29/09/2006	Đắk Lắk	32TYC10						
9	28214330217	Trần Thị Ánh	Hòa	30/06/2004	Đà Nẵng	32TYC10						
10	25203409978	Hà Trần Huỳnh	Hương	07/11/2001	Quảng Nam	32TYC10						
11	27213240705	Đặng Hữu Nhật	Huy	09/06/2003	Đà Nẵng	32TYC10						
12	29209330668	Trần Mai Ngọc	Huyền	20/10/2005	Quảng Ngãi	32TYC10						
13	27215351709	Đặng	Khải	28/04/2003	Hà Tĩnh	32TYC10						
14	29215138295	Moong Quốc	Mạnh	13/07/2005	Nghệ An	32TYC10						
15	27202131024	Dương Hà	My	28/09/2003	Đà Nẵng	32TYC10						
16	27203134852	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	21/07/2003	Bình Định	32SYC4						Thi lại
17	30207148015	Hoàng Thị Minh	Ngọc	19/02/2006	Quảng Bình	32THT6						Thi lại
18	30207137148	Hoàng Nguyễn Bảo	Châu	28/08/2006	Bình Định	32THT8						Thi lại

Số học viên vắng : .....; Số học viên đình chỉ : .....; Số bài thi : .....; Số tờ : .....

LẬP BẢNG **GIÁM THỊ 1, 2, 3** **GIÁM KHẢO 1, 2** **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 11/2026
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN
MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG

Thời gian : 17h45 **-** *22/11/2026* *- Phòng :* **610 - K7/25 Quang Trung**

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
										SỐ	CHỮ	
1	32204158050	Lê Hoàng Bảo	Ngọc	21/12/2008	Gia Lai	32TYC10						
2	28208005249	Nguyễn Hoài	Nhi	20/09/2004	Lâm Đồng	32TYC10						Không được dự thi
3	29204624534	Trần Mi Uyển	Ny	20/03/2005	Quảng Ngãi	32TYC10						
4	29213039270	Trần Văn	Quyền	12/06/2004	Đắk Lắk	32TYC10						
5	29208156622	Nguyễn Ngọc Diễm	Quỳnh	17/07/2005	Đà Nẵng	32TYC10						
6	29204655639	Lê Thị	Tâm	10/04/2005	Đà Nẵng	32TYC10						
7	31204943232	Nguyễn Thị Ngọc	Thắm	24/12/2007	Quảng Trị	32TYC10						
8	26212736170	Mai Văn	Thành	22/11/2002	Đà Nẵng	32TYC10						
9	29204959315	Đặng Lê Thanh	Thư	02/06/2005	Đà Nẵng	32TYC10						
10	30204755917	Đỗ Thị Anh	Thư	17/10/2006	Gia Lai	32TYC10						
11	30206554772	Nguyễn Thị Hoài	Thương	11/11/2006	Nghệ An	32TYC10						
12	30206521565	Lê Thị Kim	Tiền	11/07/2006	Quảng Ngãi	32TYC10						
13	29204959263	Đặng Thị Thùy	Trang	09/02/2005	Đà Nẵng	32TYC10						
14	29204645297	Phan Huỳnh Lan	Trinh	23/01/2005	Đà Nẵng	32TYC10						
15	31204776054	Nguyễn Thị Thùy	Trinh	06/07/2005	Quảng Ngãi	32TYC10						Không được dự thi
16	29209452618	Huỳnh Thị Thu	Vân	15/10/2005	Quảng Ngãi	32TYC10						Không được dự thi
17	30202721204	Nguyễn Huỳnh Tường	Vy	04/02/2006	Đà Nẵng	32TYC10						
18	29212460278	Phan Trịnh Ngọc	Báu	25/01/2005	Hà Tĩnh	32TYC9						
19	29212361914	Phan Trịnh Ngọc	Châu	25/01/2005	Hà Tĩnh	32TYC9						
20	29212457530	Nguyễn Phan Hải	Đăng	03/07/2005	Quảng Trị	32TYC9						
21	29212364461	Nguyễn Văn	Đạt	15/03/2005	Huế	32TYC9						Nộp CCCD photo
22	29212456558	Nguyễn Văn	Đạt	13/06/2005	Quảng Trị	32TYC9						
23	29207152351	Nguyễn Thị Anh	Thư	05/07/2005	Gia Lai	32TYC7						Thi lại

Số học viên vắng : .....; Số học viên đình chỉ : .....; Số bài thi : .....; Số tờ : .....

LẬP BẢNG **GIÁM THỊ 1, 2, 3** **GIÁM KHẢO 1, 2** **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 11/2026
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN
MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG

Thời gian : 17h45 **-** *22/11/2026* *- Phòng :* **623 - K7/25 Quang Trung**

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
										SỐ	CHỮ	
1	29212340089	Dư Ngọc	Hiếu	19/12/2005	Gia Lai	32TYC9						
2	29212457438	Trần Phi	Hùng	20/04/2005	Quảng Ngãi	32TYC9						
3	28217252021	Lê Nguyễn Đức	Huy	18/04/2004	Gia Lai	32TYC9						
4	29212354093	Trương Văn	Huy	01/01/2004	Đà Nẵng	32TYC9						
5	29212447259	Nguyễn Phước	Huy	07/01/2005	Đà Nẵng	32TYC9						
6	28207252022	Lê Thị Khánh	Huyền	11/02/2004	Khánh Hòa	32TYC9						
7	29204362726	Đặng Trần Trúc	Ly	18/03/2005	Đà Nẵng	32TYC9						
8	28214602615	Phan Chinh	Nguyên	09/09/2004	Quảng Ngãi	32TYC9						
9	29208048032	Huỳnh Thị Thanh	Nhã	19/09/2005	Lâm Đồng	32TYC9						
10	29206748098	Trần Thị	Nhung	22/12/2004	Quảng Trị	32TYC9						
11	32204691418	Lê Thị Hồng	Nhung	17/10/2008	Đà Nẵng	32TYC9						
12	29212455359	Nguyễn Đình Bảo	Phúc	31/10/2005	Huế	32TYC9						
13	29206559050	Lê Đỗ Lan	Phương	05/01/2005	Quảng Ngãi	32TYC9						
14	29212441132	Lê Chư Anh	Quân	07/07/2005	Nghệ An	32TYC9						
15	29212456525	Nguyễn Phước	Sơn	02/06/2005	Đà Nẵng	32TYC9						
16	29213220835	Nguyễn Bùi	Sơn	23/03/2004	Gia Lai	32TYC9						
17	29212350853	Nguyễn Văn	Thân	02/02/2005	Quảng Ngãi	32TYC9						
18	29212323795	Trương Văn	Thịnh	13/11/2005	Quảng Ngãi	32TYC9						
19	29214565282	Hồ Văn	Tỉnh	17/10/2005	Đà Nẵng	32TYC9						
20	29204459047	Đỗ Thị Lam	Trúc	07/03/2005	Đà Nẵng	32TYC9						
21	29213226021	Trương Quốc	Tuấn	11/01/2005	Quảng Trị	32TYC9						
22	28206200233	Nguyễn Phước Lê Hải	Vân	25/08/2004	Cần Thơ	32TYC9						
23	29206839610	Nguyễn Thị Khánh	Vy	20/04/2005	Đà Nẵng	32TYC9						

Số học viên vắng : .....; Số học viên đình chỉ : .....; Số bài thi : .....; Số tờ : .....

LẬP BẢNG **GIÁM THỊ 1, 2, 3** **GIÁM KHẢO 1, 2** **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**